

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: **18** /2024/HSST

Ngày: 06-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S TP ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đích

2. Ông Nguyễn Văn Đồi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lã Phú Huy- Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận S TP Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận S TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S- TP Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/HSST-QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN PHẠM C. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20/7/1994 tại TP Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 37, phường A, quận S, TP Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12, Dân tộc Kinh, tôn giáo: không;

Con ông: Nguyễn Văn V (SN 1966) và bà: Phạm Thị Kim C (SN 1970). Có vợ : Lê Thị T (SN 1996 – Không đăng ký kết hôn) và 02 người con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất

- Tiền án : 02

+ Ngày 16/3/2013, bị TAND quận S, TP Đà Nẵng tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

+ Ngày 30/11/2015, bị TAND quận S, TP Đà Nẵng tuyên phạt 42 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”;

- Tiền sự: Không

- Về nhân thân:

+ Ngày 28/7/2022, bị TAND quận N, TP Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng.

+ Ngày 29/3/2023, bị TAND TP Đà Nẵng tuyên phạt 03 năm tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam N theo quyết định thi hành án số 73/2023/QĐ-CA ngày 15/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, hiện đang được trích xuất về nhà tạm giữ Công an quận S – TP Đà Nẵng theo Lệnh trích xuất phạm nhân của cơ quan Quản lý T.H.A.H.S Bộ Công an số 10997/LTX ngày 23/11/2023 để phục vụ cho công tác xét xử. *Có mặt*

- *Người bị hại:* Phạm Anh T; sinh năm: 1994; Nơi ĐKKHKT: thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 24/4/2020, anh Phạm Anh T (Sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: Thôn An Hòa, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định) có đăng tin rao bán 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30 trên mạng xã hội facebook, nhóm “Mua bán điện thoại Đà Nẵng”. Nguyễn Phạm C - là chủ tài khoản facebook “Hồi Úc” thấy thông tin rao bán điện thoại của anh T nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên nên mặc dù không có tiền nhưng C vẫn nhắn tin hỏi mua điện thoại của anh T. Quá trình trao đổi, C giả vờ thống nhất với anh T giá cả mua bán là 2.600.000 đồng và hẹn sáng ngày 25/4/2020 sẽ giao dịch mua bán tại địa chỉ K80/55 đường L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 09 giờ ngày 25/4/2020, anh T đến điểm hẹn để gặp C. Khi gặp nhau, Nguyễn Phạm C nói anh T đưa điện thoại để thì anh T đồng ý và đưa điện thoại, cục sạc điện thoại cho C. Sau khi kiểm tra, C giả vờ đồng ý mua với giá 2.600.000 đồng rồi tiếp tục nói dối anh T ngồi chờ để C đi lấy tiền trả. Sau đó C vào nhà lấy xe và cầm điện thoại bỏ đi. Anh T chờ khoảng 30 phút nhưng không thấy C quay lại, liên lạc bằng điện thoại thì C không trả lời nên đã đến trình báo với cơ quan công an.

Tang vật thu giữ: Tại Kết luận số: 41/KL-HĐ ĐGTSTTHS ngày 23/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S xác định: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung A30 (kèm theo cục sạc đã qua sử dụng) trị giá: 2.600.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Quá trình chuẩn bị xét xử bị hại Phạm Anh T xác nhận đã nhận của Nguyễn Phạm C số tiền 1.500.000 đồng, không yêu cầu C bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho C.

Cáo trạng số 13/CT- VKS ngày 24/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận S thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Phạm C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 điều 174, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm C mức án từ 2 năm tù đến 2 năm 6 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 3 năm tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 03/2023/HSST ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với bị cáo Nguyễn Phạm C

Về trách nhiệm bồi thường: Không đề cập giải quyết

* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phạm C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và nuôi dạy các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận S TP Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phạm C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Do nhu cầu muốn có điện thoại để sử dụng, mặc dù không có tiền nhưng thông qua mạng xã hội, Nguyễn Phạm C thấy anh Phạm Anh T đăng bán điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt và hẹn anh T đến K80/55 đường L, phường A, quận S để trao đổi mua bán. Vào ngày 25.4.2020, sau khi gặp nhau và kiểm tra điện thoại di động, Nguyễn Phạm C đã dùng thủ đoạn dối là đi lấy tiền để trả và cầm theo chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A30 trị giá 2.600.000 đồng của anh T bỏ đi để chiếm đoạt và không

quay trở lại. Tại thời điểm phạm tội bị cáo C có 02 tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tại Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với các tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 như bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận S đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất tính vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm cần phải được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng do xem thường pháp luật, lười lao động, muốn hưởng lợi nhanh chóng từ thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin của người bị hại chiếm đoạt chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A30 trị giá 2.600.000 đồng của anh T. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận S nói riêng. Bên cạnh đó, bị cáo C có nhân thân xấu và từng có nhiều tiền án chưa được xóa án tích về các tội chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục hành vi phạm tội, điều này thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần phải quyết định một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phạm C có thái độ thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại 1.500.000 đồng, ngoài ra người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, b Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt trong khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình chuẩn bị xét xử bị hại Phạm Anh T xác nhận đã nhận của Nguyễn Phạm C số tiền 1.500.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Các nhận định, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với ý kiến của HĐXX nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo Nguyễn Phạm C phải chịu,

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phạm C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ vào điểm d khoản 2 điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phạm C **2 (hai) năm tù**.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 3 năm tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 03/2023/HSST ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Buộc bị cáo Nguyễn Phạm C chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là **5 (năm) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Phạm C phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Bị cáo,
- VKSND Quận S, VKSND TP Đà Nẵng
- Công an quận S
- Chi cục THADS quận S
- Lưu hồ sơ, VT

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh

